

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn.

2. Ông Nguyễn Quang Nhã.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Đăng N, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng Đ và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này, chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” và “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 26/12/2024 đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2003 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức G và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này, chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 03/01/2025 đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn Đ gọi cho Trần Đăng N qua ứng dụng Messenger với tài khoản mang tên Nguyễn Đ rủ N đi mua ma túy sử dụng, N đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 73H1- 477.17 chở N đến trước cổng ngân hàng Agribank thuộc tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, N ngồi ở trạm chờ xe buýt, còn Đ đến gặp một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ trao đổi về việc mua ma túy đá. Sau khi thống nhất giá cả, Đ đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông đó chỉ dẫn Đ và N đến địa điểm cất giấu ma túy. Sau đó, Đ chở N đến vị trí nhà bia tường niêm liệt sĩ thuộc địa phận thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình gặp một người đàn ông khác, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, chỉ dẫn cho N đến lấy ma túy trong khu vực bia tường niêm, Đ đứng ngoài chờ. Sau khi lấy được ma túy, N quay lại tìm Đ thì bị lực lượng Công an yêu cầu đứng lại kiểm tra, thấy vậy Đ điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Quá trình kiểm tra phát hiện trong bàn tay phải của N đang cầm một ống nhựa màu trắng, bên trong ống nhựa chứa chất tinh thể màu trắng. Trần Đăng N khai nhận chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy dạng đá của N và Đ mua được, mang về để sử dụng chung, nhưng chưa sử dụng được thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 60/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,208 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ:

- 0,133 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định của mẫu ký hiệu A, chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và 01 ống nhựa màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định). Tất cả các đối tượng nêu trên cho vào một phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “60/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển kiểm soát 73H1-477.17.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại Y9.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại X, bên trong có số sim 0366452936.

Ngày 16/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển kiểm soát 73H1-477.17 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị L.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNDLT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo): Xử phạt bị cáo Trần Đăng N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, bên trong gồm có 0,133 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống nhựa màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định). Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại Y9 cho bị cáo Trần Đăng N, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại X cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25/12/2024, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, tính chất đồng phạm, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xét các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ ma túy và tác hại nghiêm trọng của ma túy, nhưng vì động cơ cá nhân đã tìm mua ma túy của đối tượng không rõ tên, tuổi và địa chỉ nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam ma túy của các bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguồn gốc của các hành vi vi phạm pháp luật khác, đặc biệt là các tệ nạn về ma túy, làm suy đồi đạo đức cũng như giống nòi, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phân hoá để xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Vụ án có 02 bị cáo tham gia, tuy nhiên trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cho nhau, vì vậy tính chất đồng phạm chỉ mang tính giản đơn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này các bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cho thấy tuy các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng tội phạm do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, tội phạm có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Do đó, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án, qua xem xét, HĐXX nhận thấy:

- Đối với 0,133 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ống nhựa màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định) là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại Y9 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại X) thu giữ tại các bị cáo. Qua xem xét, HĐXX thấy hai điện thoại di động là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại 02 điện thoại cho các bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển kiểm soát 73H1-477.17, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hợp pháp chị Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể mà các bị cáo khai là đã bán ma túy cho bị cáo Đ và người đàn ông lạ mặt, không rõ danh tính mà các bị cáo khai đã chỉ dẫn cho bị cáo N đến lấy ma túy. Quá trình điều tra không đủ tài liệu, chứng cứ để xác minh về danh tính, lai lịch đối với hai người đàn ông trên nên không cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Đăng N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/01/2025.

Quyết định tạm giam các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/4/2025 để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư dán kín, bên trong gồm có: 0,133 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 ống nhựa màu trắng (đã bị cắt một đầu trong quá trình giám định).

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI loại Y9 cho bị cáo Trần Đăng N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại X, bên trong có số sim 0366452936 cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình; có đặc điểm, số lượng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/02/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

4. Án phí: Các bị cáo Trần Đăng N và Nguyễn Văn Đ phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/4/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- THADS huyện L;
- Các bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Vp.

Nguyễn Văn Tuấn

